**MỤC LỤC**

**------🙧🞳🙥------**

I - PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài…………………………………………………………..3

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài ……………………………………………. 3

3. Đối tượng nghiên cứu:…………………………………………………….3

4. Phạm vi nghiên cứu………………………………………….…… ……... 4

5.Phương pháp nghiên cứu …………………………………………………..4

II - PHẦN NỘI DUNG

1.Cơ sở lí luận ……………………………………………………….……….5

2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu……………………………….………..5

3. Nội dung và hình thức của giải pháp.......................................................6

a. Mục tiêu của giải pháp ..................................................................................... 6

b. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp ...................................................... 7

b.1.Giáo viên và học sinh,,,……………………………………….……....7

b.2. Đối với phụ huynh học sinh ………………………………………...8

b.3. Hướng dẫn học sinh nắm chắc phương pháp chung về các bước giải toán có lời văn……………………………………………………………..……..9

c.Mối quan hệ giữa biện pháp và giải pháp..........................................................13

d. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu:……………...14

III – PHẦN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận........................................................................................................15

2. Kiến nghị ......................................................................................................15

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

**I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1.Lý do chọn đề tài**

Trong chương trình giáo dục tiểu học hiện nay, môn toán cùng với các môn học khác trong nhà trường tiểu học có những vai trò to lớn, góp phần quan trọng đào tạo nên những con người phát triển toàn diện.Toán là công cụ rất cần thiết để học các môn học khác và để nhận thức thế giới xung quanh. Nó góp phần rèn luyện phương pháp suy luận, suy nghĩ đặt vấn đề và giải quyết vấn đề; góp phần phát triển trí thông minh, suy nghĩ độc lập, linh động, sáng tạo cho học sinh. Mặt khác, các kiến thức, kỹ năng môn toán ở tiểu học còn có nhiều ứng dụng trong thực tế

Chính vì lẽ đó, đòi hỏi người giáo viên chúng ta phải đổi mới phương pháp và có sự đầu tư thật tốt nhằm nâng cao chất lượng dạy và học các môn nói chung cũng như môn toán nói riêng. Là một giáo viên giảng dạy tiểu học nhiều năm, tôi thấy toán có lời văn có vị trí quan trọng trong chương trình toán ở trường tiểu học. Các em được làm quen với toán có lời văn ngay từ lớp 1, đặc biệt ở lớp 2 yêu cầu các em viết lời giải cho phép tính. Có thể nói đây là một khó khăn đối với học sinh khi học giải toán có lời văn. Đọc một đề toán đang còn là khó đối với các em, vậy mà còn tiếp tục phải: Tìm hiểu đề toán, tóm tắt đề, đặt câu lời giải, phép tính, đáp số…Do vậy tôi xác định việc dạy “giải toán có lời văn”ở lớp 2 là một dạng toán quan trọng và cần thiết. Nên tôi chọn đề tài **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp** **2 học tốt giải toán có lời văn ở trường Tiểu học Y Ngông”** nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường nói chung và đối với học sinh lớp 2 nói riêng.

**2.Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài**

Tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân dẫn đến những sai lầm của học sinh khi giải toán có lời văn ở lớp 2.

Đề xuất một số biện pháp khắc phục những sai lầm, yếu kém cho học sinh lớp 2 khi giải toán có lời văn.

**3. Đối tượng nghiên cứu:**

Học sinh lớp 2A trường Tiểu học Y Ngông, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ.

**4. Giới hạn của đề tài:**

Một vài kinh nghiệm dạy giải toán có lời văn lớp 2 trường Tiểu học Y Ngông.

-Chỉ nghiên cứu trong các dạng toán có lời văn lớp 2.

-Chú trọng đến việc những sai lầm, vướng mắc trong việc giải toán có lời văn của học sinh lớp 2 tìm ra nguyên nhân và cách khắc phục.

**5. Phương pháp nghiên cứu:**

-Phương pháp điều tra

-Phương pháp quan sát

-Phương pháp thống kê

-Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

**II. PHẦN NỘI DUNG**

**1. Cơ sở lí luận**

Giải toán có lời văn thực chất là những bài toán thực tế, nội dung bài toán được thông qua những câu văn nói về những quan hệ , tương quan và phụ thuộc, có liên quan tới cuộc sống thường xảy ra hàng ngày. Cái khó của bài toán có lời văn chính là ở chỗ làm thế nào để lược bỏ được những yếu tố về lời văn đã che đậy bản chất toán học của bài toán. Hay nói một cách khác là làm sao phải chỉ ra được các mối quan hệ giữa các yếu tố toán học chứa đựng trong bài toán và tìm được những câu lời giải phép tính thích hợp để từ đó tìm được đáp số của bài toán. Nhưng làm thế nào để học sinh hiểu và giải toán theo yêu cầu của chương trình mới, đó là điều cần phải trao đổi nhiều đối với chúng ta - những người trực tiếp giảng dạy cho các em nhất là việc đặt câu lời giải cho bài toán.

Như chúng ta đã biết, trước cải cách giáo dục thì đến lớp 4, các em mới phải viết câu lời giải, còn những năm đầu cải cách thì đến học kì 2 của lớp 3 mới phải viết câu lời giải. Nhưng với yêu cầu đổi mới của giáo dục thì hiện nay ngay từ lớp 1học sinh đã được yêu cầu viết câu lời giải, đây quả là một bước nhay vọt khá lớn trong chương trình toán. Nhưng nếu nắm bắt được cách giải toán ngay từ lớp 1,2 thì đến các lớp trên các em dễ dàng tiếp thu, rèn luyện để trang bị thêm vào hành trang kiến thức của mình để tiếp tục học tốt ở các lớp học sau.

**2.Thực trạng vấn đề nghiên cứu**

Qua quá trình dạy học nhiều năm ở tiểu học, được trực tiếp thâm nhập vào quá trình học toán của học sinh nhất là học sinh lớp 2, tôi nhận thấy đa phần những hạn chế trong kĩ năng giải toán của học sinh bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

+ Giáo viên chưa chú ý nhiều đến việc hướng dẫn kĩ năng đọc đề toán cho học sinh. Học sinh đọc đề vội vàng, chưa biết tập trung vào những dữ kiện trọng tâm của đề toán không chịu phân tích đề toán khi đọc đề.

+ Việc tóm tắt, tìm hiểu đề toán, đang còn gặp nhiều khó khăn đối với học sinh trung bình yếu của lớp 2. Vì kĩ năng đọc thành thạo của các em chưa cao, nên các em đọc được đề toán và hiểu đề còn thụ động,chậm chạp...

+ Đa số học sinh bỏ qua một bước cơ bản trong giải toán là tóm tắt đề toán. Học sinh chưa xác định các kiểu tóm tắt đề toán khác nhau phụ thuộc vào từng dạng bài cụ thể.

+ Học sinh chưa có kĩ năng phân tích và tư duy khi gặp những bài toán phức tạp. Hầu hết, các em làm theo khuôn mẫu của những dạng bài cụ thể mà các em thường gặp trong sách giáo khoa, khi gặp bài toán đòi hỏi tư duy, suy luận một chút các em không biết cách phân tích dẫn đến lười suy nghĩ. Một số em biết tìm ra phép tính đúng nhưng khi đặt lời giải thì còn lúng túng và có khi đặt lời giải cho bài toán chưa hợp lý.

+ Khi giải xong bài toán, đa số học sinh bỏ qua bước kiểm tra lại bài, dẫn đến nhiều trường hợp sai sót đáng tiếc do tính nhầm, do chủ quan. Ngoài ra, còn có những trường hợp học sinh hiểu bài nhưng còn lúng túng trong cách trình bày nhất là với các bài toán giải có lời văn phức tạp.

+ Thực tế trong một tiết dạy 40 phút, vừa dạy bài mới, vừa làm bài tập và các bài toán có lời văn thường ở cuối bài nên thời gian để luyện nêu đề, nêu câu trả lời không được nhiều nên học sinh chưa khắc sâu kiến thức, chưa nắm được mẹo để giải bài toán.

**3. Nội dung và hình thức của giải pháp.**

1. **Mục tiêu của giải pháp**

Mục tiêu giúp học sinh biết thực hiện đúng một bài toán giải có lời văn lớp 2, biết trình bày bài toán khoa học và tạo cho các em lòng yêu thích môn toán, niềm say mê học tập và đạt kết quả cao trong tất cả các môn học.

Qua thực tế nhiều năm giảng dạy khối 2, tôi nhận thấy trong các kiến thức toán ở chương trình thì mạch kiến thức “Giải toán có lời văn” là mạch kiến thức khó khăn nhất đối với học sinh bởi vì đối với một số học sinh vốn từ, vốn hiểu biết, khả năng đọc hiểu, khả năng tư duy lôgic của các em còn rất hạn chế. Các em chưa biết cách tự học, chưa học tập một cách tích cực. Học sinh khi giải toán có lời văn thường rất chậm so với các dạng bài tập khác. Nhiều khi với một bài toán có lời văn các em có thể đặt và tính đúng phép tính của bài nhưng không thể trả lời hoặc lý giải là tại sao các em lại có được phép tính như vậy? Thực tế hiện nay cho thấy, các em thực sự lúng túng khi giải bài toán có lời văn. Một số em chưa biết tóm tắt bài toán, chưa biết phân tích đề toán để tìm ra đường lối giải, chưa biết tổng hợp để trình bày bài giải, diễn đạt chưa rõ ràng, thiếu lôgic. Chính vì thế nhiều khi dạy học sinh đặt câu lời giải vất vả hơn so với dạy các em thực hiện các phép tính để tìm ra đáp số của bài toán. Việc đặt lời giải là một khó khăn với các em học sinh vì các em mới chỉ đọc được đề toán chứ chưa hiểu được đề, chưa trả lời các câu hỏi của giáo viên nêu: Bài toán cho biết gì?... Đến khi giải toán thì đặt câu lời giải chưa đúng, chưa hay hoặc không có câu lời giải...

**b)Nội dung và cách thực hiện giải pháp**

Sau khi nhận lớp tôi đã khảo sát 18 học sinh lớp 2A và thu được kết quả như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Sĩ số | Giải thành thạo | Kỹ năng giải chậm | Chưa nắm được cách giải |
| 18 em | 6em = 33,3 % | 7em = 39 % | 5em =27,7 % |

Từ thực trạng trên, để công việc đạt hiệu quả hơn, giúp các em có hứng thú trong học tập, nâng cao chất lượng của lớp 2A, tôi đã mạnh dạn cải tiến nội dung, phương pháp trong giảng dạy như sau:

**b.1.Giáo viên và học sinh:**

\* Đối với học sinh lớp 2, đặc biệt là một số em học còn thụ động, rụt rè trong giao tiếp. Chính vì vậy tôi đã đề ra một số biện pháp sau:

- Để các em mạnh dạn hơn tự tin khi phát biểu, trả lời câu hỏi người giáo viên cần phải luôn luôn gần gũi, khuyến khích các em giao tiếp.

- Khích lệ học sinh, tạo hứng thú khi học tập. Đặc điểm chung của học sinh tiểu học là thích được khen hơn chê, hạn chế chê các em trong học tập, rèn luyện. Tuy nhiên, nếu ta không biết kết hợp tâm lý từng học sinh mà cứ quá khen sẽ không có tác dụng kích thích. Đối với những em chậm tiến bộ, thường rụt rè, tự ti, vì vậy tôi luôn luôn chú ý nhắc nhở, gọi các em trả lời hoặc lên bảng làm bài. Chỉ cần các em có một “tiến bộ nhỏ” là tôi tuyên dương ngay, để từ đó các em sẽ cố gắng tiến bộ và mạnh dạn, tự tin hơn. Đốivới những em học tốt phải có những biểu hiện vượt bậc, có tiến bộ rõ rệt tôi mới khen. Chính sự khen, chê đúng lúc, kịp thời và đúng đối tượng học sinh sẽ có tác dụng khích lệ các em trong học tập.

Để giờ học có hiệu quả thì đòi hỏi tôi phải đổi mới phương pháp dạy học tức là kiểu dạy học: Phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, hướng tập trung vào học sinh, học sinh là người hoạt động tích cực tự tìm tòi khám phá để phát hiện ra kiến thức mới. Thông qua các hoạt động các em sẽ lĩnh hội kiến thức và nhớ rất lâu (nhớ kiến thức một cách khoa học chứ không học vẹt). Trong mỗi tiết học, tôi thường dành khoảng 3-4 phút để cho các em nghỉ giải lao tại chỗ bằng cách tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi học tập vừa giúp các em thoải mái sau giờ học căng thẳng và qua các trò chơi học tập tạo cơ hội cho học sinh có cơ hội được trao đổi, được luyện nói nhiều trong các tiết học giúp các em có vốn từ lưu thông, các em có thể nhận xét và trả lời tự nhiên, nhanh nhẹn mà không rụt rè, tự ti vừa giúp các em có phản ứng nhanh nhẹn, ghi nhớ một số nội dung bài đã học kĩ hơn.

- Để giúp học sinh giải toán có lời văn thành thạo, tôi luôn luôn chú ý rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho các em bởi vì đọc thông, viết thạo là yếu tố “đòn bẩy” giúp học sinh hiểu rõ đề và tìm cách giải bài toán một cách hợp lý, chính xác.

- Trong một tiết dạy để đạt được kết quả cao đòi hỏi người giáo viên phải chuẩn bị tốt. Sự chuẩn bị càng tốt thì hiệu quả càng cao. Vì vậy, người giáo viên phải nắm vững yêu cầu của từng loại bài để có phương pháp cụ thể phù hợp với loại bài đó. Ngoài ra người giáo viên phải có thao tác linh hoạt và khắc sâu kiến thức từng dạng bài tập cho học sinh.

**b.2. Đối với phụ huynh học sinh**

Để thực hiện tốt cuộc vận động “ Hai Không” của ngành giáo dục và giúp cho phụ huynh có biện pháp phù hợp trong việc giáo dục con cái, tôi đã tổ chức gặp gỡ các bậc cha mẹ học sinh vào đầu năm học để trao đổi với phụ huynh học sinh về chỉ tiêu phấn đấu của lớp và những yêu cầu cần thiết giúp các em học tập như: Mua sách vở, đồ dùng học tập, cách hướng dẫn các em tự học ở nhà. Yêu cầu phụ huynh dành thời gian quan tâm nhắc nhở các em có cách học tập ở nhà vào những ngày nghỉ.

**b.3. Hướng dẫn học sinh nắm chắc phương pháp chung về các bước giải tán có lời văn:**

Mỗi bài toán các em có làm tốt được hay không đều phụ thuộc vào các phương pháp giải toán được vận dụng ở mỗi bước giải bài toán đó. Cho nên tôi đã hướng dẫn học sinh nắm được các bước giải bài toán như sau:

Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài toán

Bước 2: Tóm tắt đề toán

Bước 3: Phân tích bài toán

Bước 4: Viết bài giải

Bước 5: Kiểm tra lời giải và kết quả bài giải

Cụ thể yêu cầu đối với học sinh như sau

**\*Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài toán:**

Cần cho học sinh đọc kĩ đề toán giúp học sinh hiểu chắc chắn một số từ khóa quan trọng nói lên những tình huống toán học bị che lấp dưới cái vỏ ngôn từ thông thường như : “ít hơn”, “nhiều hơn”, “ tất cả”…

Nếu trong bài toán có từ nào mà học sinh chưa hiểu rõ thì giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh hiểu được ý nghĩa và nội dung của từ đó ở trong bài toán đang làm, sau đó thuật lại vắn tắt bài toán mà không đọc lại nguyên văn bài.

Đối với những học sinh kĩ năng đọc hiểu còn chậm, tôi dùng phương pháp giảng giải kèm theo các đồ vật, tranh minh họa hoặc liên hệ thực tế để các em tìm hiểu, nhận xét nội dung, yêu cầu của đề toán.

**\*Bước 2: Tóm tắt bài toán**

Đây là bước quan trọng thể hiện phần trọng tâm và toát lên những cái cần phải tìm của bài toán.

Trên thực tế có rất nhiều cách tóm tắt thì các em càng dễ dàng giải toán đúng và nhanh hơn. Cho nên, khi dạy tôi đã truyền đạt một số cách tóm tắt các đề toán thông dụng sau:

Cách 1: Tóm tắt bằng chữ

Cách 2: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng

Cách 3: Tóm tắt bằng lưu đồ

Cách 4: Tóm tắt bằng ngôn ngữ, kí hiệu, ngắn gọn

Cách 5: Tóm tắt bằng kẻ ô

Tuy nhiên, tôi luôn luôn hướng các em chọn cách nào dễ hiểu nhất, rõ nhất, điều đó còn tùy thuộc vào nội dung từng bài.

**\* Bước 3:** **Phân tích bài toán**

Gắn liền với việc phân tích các giữ liệu, điều kiện và câu hỏi của bài toán nhằm xác lập mối quan hệ giữa chúng và tìm được các phép tính số học thích hợp.

a. Chọn phép tính giải thích hợp:

Sau khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề toán để xác định cái đã cho và cái phải tìm cần giúp học sinh lựa chọn phép tính thích hợp cho bài giải: Chọn “Phép cộng” nếu bài toán yêu cầu tìm “nhiều hơn” hoặc “gộp”, “tất cả”, “thêm”.Chọn “tính trừ” nếu “bớt” hoặc “tìm phần còn lại” hay “ ít hơn…

Ví dụ: Bài 4 trang 15 SGK Toán 2:

Trong vườn có 9 cây táo. Mẹ trồng thêm 6 cây táo nữa. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây táo?

Để giải được bài toán này học sinh phải tìm được mối liên hệ giữa cái đã cho và cái phải tìm. Giáo viên hướng dẫn học sinh suy nghĩ bài toán thông qua câu hỏi gợi ý như:

+ Bài toán cho biết gì?(Trong vườn có 9 cây táo)

+ Bài toán cho biết gì nữa? (Mẹ trồng thêm 6 cây táo nữa)

+ Bài toán hỏi gì?(Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây táo?)

+ Muốn biết trong vườn có bao nhiêu cây táo ta phải làm phép tính gì?(Tính cộng)

+ Lấy mấy cộng mấy?( 6+ 9)

+ 6+9 bằng bao nhiêu?(6+9=15)

b. Đặt câu lời giải thích hợp

Thực tế giảng dạy cho thấy, vệc đặt câu lời giải phù hợp là bước vô cùng quan trọng và khó khăn nhất đối với học sinh lớp 2, cụ thể là lớp 2A trường Tiểu học Y Ngông. Có nhiều bài toán giải, các em tìm được phép tính đúng, kết quả đúng nhưng lời giải lại sai. Chính vì vậy, việc hướng dẫn học sinh lựa chọn và đặt câu lời giải đúng và hay cũng là một khó khăn lớn đối với người dạy. Tùy từng đối tượng học sinh mà tôi lựa chọn các cách hướng dãn khác nhau, cụ thể như sau:

- Cách 1: Được áp dụng nhiều nhất và dễ hiểu nhất: Dựa vào câu hỏi của bài toán rồi bỏ bớt từ “Hỏi” và từ “bao nhiêu” rồi thêm từ “số” và từ “là” để có câu lời giải: “Trong vườn có tất cả số cây táo là:”

- Cách 2: Đối với những học sinh hoàn thành tốt, giáo viên nêu câu hỏi “Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây táo?”. Học sinh có thể trả lời theo cách khác: “Số cây táo trong vườn có tất cả là:”. Tôi luôn khuyến khích học sinh tăng cường tiếng việt, cho học sinh được phát biểu bằng tiếng việt theo cách hiểu của các em, miễn sao lời giải trả lời đúng câu hỏi của bài toán là được.

Tóm lại, tùy từng đối tượng, từng trình độ học sinh mà hướng dẫn các em cách lựa chọn, cách đặt câu lời giải cho hù hợp. Trong một bài toán, học sinh có thể có nhiều cách đặt lời gải khác nhau như hai cách trên. Song trong khi giảng dạy, ở mỗi một dạng bài cụ thể, tôi cho các em suy nghĩ, thảo luận theo bàn, nhóm để tìm ra các câu lời giải đúng và hay nhất phù hợp với câu hỏi của bài toán đó.

**Bước 4: Trình bày bài giải**

Như chúng ta đã biết, các dạng toán có lời văn, học sinh đã phải tự viết câu lời giải, phép tính, đáp số, thậm chí cả tóm tắt nữa. Chính vì vậy, việc hướng dẫn cho học sinh trình bày bài giải sao cho khoa học, đẹp mắt cũng là yêu cầu lớn trong quá trình dạy học. Muốn thực hiện yêu cầu này trước tiên người dạy cần tuân thủ cách trình bày bài giải theo hướng dẫn, đúng quy định.

- Đầu tiên là tên bài (Viết sát lề bên trái có gạch chân), tiếp đó ghi tóm tắt, sau gần tóm tắt là trình bày bài giải. Từ “Bài giải” ghi ở giữa trang vở, có gạch chân, câu lời giải ghi cách lề khoảng 2-3 ô ly, chữ ở đầu câu viết hoa, ở cuối câu có dấu hai chấm, phép tính viết lùi vào so với lời giải 2-3 chữ, cuối phép tính là đơn vị tính được viết trong dấu ngoặc đơn. Phần đáp số ghi sang phần vở bên phải, đơn vị không để trong dấu ngoặc đơn nữa.

**Lưu ý:** Trong mọi trường hợp, người giáo viên luôn phải dùng thước để gạch chân và liên tục nhắc học sinh tạo cho các em bỏ thói quen xấu: gạch bằng tay.

Song song với việc hướng dẫn các bước thực hiện, tôi thường xuyên trình bày bài mẫu trên bảng và yêu cầu học sinh quan sát, nhận xét về cách trình bày để học sinh quen dần và áp dụng vào bài giải của mình. Bên cạnh đó tôi còn thường xuyên nhận xét và sửa lỗi cho học sinh. Tuyên dương những học sinh làm bài đúng, trình bày sạch, đẹp, mời những em đó lên bảng trình bày cho cả lớp theo dõi.Nhận xét và hướng dẫn cụ thể cho những học sinh trình bày chưa đúng, chưa đẹp để các em rút kinh nghiệm trong những bài sau. Bên cạnh đó tôi còn luôn luôn nhắc nhở, rèn luyện cho các em kỹ năng viết chữ, viết số đúng mẫu, đẹp. Việc kết hợp giữa chữ viết đẹp và cách trình bày đúng cũng là một yếu tố góp phần tạo nên sự thành công trong giải toán có lời văn của các em.

Với việc áp dụng các biện pháp trên, học sinh lớp 2A có thể trình bày bài toán như sau:

Ví dụ: Bài 3 trang 53 SGK Toán 2

Ví dụ : Hòa có 22 nhãn vở, Hòa cho bạn 9 nhãn vở. Hỏi Hòa còn lại bao nhiêu nhãn vở?

Tóm tắt:

Hòa có: 22 nhãn vở

Cho bạn : 9 nhãn vở

Còn lại: ….nhãn vở?

Bài giải

Hòa còn lại số nhãn vở là:

22 – 9 = 13 (nhãn vở)

Đáp số : 13 nhãn vở.

**Bước 5: kiểm tra lại bài làm (lời giải và kiểm tra kết quả)**

Qua quá trình quan sát học sinh giải toán, chúng ta dễ dàng thấy rằng học sinh thường coi bài toán đã giải xong khi tính ra đáp số hay tìm được câu trả lời. Khi giáo viên hỏi để khẳng định lại kết quả thì các em còn lúng túng. Vì vậy việc kiểm tra, đánh giá kết quả là không thể thiếu khi giải toán và phải trở thành thói quen đối với học sinh. Cho nên khi dạy giải toán, chúng ta cần hướng dẫn các bước sau:

- Đọc lời giải.

- Kiểm tra các bước giải xem đã hợp với yêu cầu của bài chưa, các câu văn diễn đạt trong lời giải đúng chưa.

- Thử lại kết quả vừa tính từ bước đầu tiên.

- Thử lại kết quả đáp số xem đã phù hợp với yêu cầu của đề bài chưa.

- Đối với học sinh giỏi, giáo viên có thể hướng các em nhìn lại toàn bộ bài giải, tập phân tích cách giải, động viên các em tìm các cách giải khác, tạo điều kiện pháttriển khả năng sáng tạo của học sinh.

**c. Mối quan hệ giữa các biện pháp, giải pháp:**

Giáo viên chủ nhiệm phải có mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh để có biện pháp giáo dục phù hợp, đồng thời có sự kết hợp với các giáo viên bộ môn để có sự bàn bạc thống nhất để cùng đưa ra các biện pháp nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Đặc biệt là đối với những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những em học sinh còn học yếu môn toán.

**d. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu:**

Thực hiện tốt các biện pháp như trên mà học sinh lớp 2A trường Tiểu học Y Ngông đã thực hiện tốt dạng bài tập giải toán có lời văn. Các em không chỉ làm bài đúng mà còn biết trình bày khoa học, sạch đẹp.

Sau khi đã áp dụng các biện pháp dạy học như trên, tôi đã thật sự nhận thấy sự tiến bộ ở học sinh của tôi trong việc giải toán. Với bất kì đối tượng học sinh nào, khi đã được xác định đúng những bước đi như vậy, các em cũng sẽ không còn lúng túng, ngỡ ngàng trước một bài toán giải mới. Kết quả trước và sau khi áp dụng các bước dạy học này với đối tượng là học sinh lớp 2, trên thống kê điểm khảo sát từng tháng như sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Sĩ số | Giải thành thạo | Kỹ năng giải chậm | Chưa nắm được cách giải |
| 18 em | 9em = 50 % | 9em = 50% | 0 |

Có được kết quả như vậy một phần nhờ tinh thần học tập tích cực, tự giác của học sinh, sự quan tâm nhắc nhở của phụ huynh học sinh, bên cạnh đó là biện pháp giáo dục đúng lúc, kịp thời của giáo viên.

Qua kết quả đã đạt được trên, tôi thấy số học sinh yếu đã không còn, số học sinh khá giỏi tăng. So với năm học trước thì kết quả trên thật là một điều đáng mừng. Điều đó cho thấy những cố gắng trong việc đổi mới phương pháp dạy học của tôi đã có kết quả khả quan. Với kết quả này, chắc chắn khi các em học lên các lớp trên, các em sẽ vẫn tiếp tục phát huy hơn nữa những bài toán có lời văn ở mức độ cao hơn.

**III. KẾT LUẬN- KIẾN NGHỊ**

1. **Kết luận**

Tuy xác định cụ thể những bước đi cơ bản cho việc giải toán như vậy, nhưng không hẳn trong giải toán, lúc nào học sinh cũng phải tuân theo đầy đủ các bước như trên. Các em có thể lướt qua những bước mà các em đã nhuần nhuyễn với những bài toán đơn giản để rút ngắn thời gian giải toán. Song, nếu nắm vững các bước giải toán như vậy, học sinh sẽ dễ dàng tiếp cận với nhiều dạng toán giải khác nhau, giúp phát triển tư duy và bồi dưỡng khả năng giải toán ở các em.

Dạy “Giải toán có lời văn” cho học sinh lớp 2 không thể nóng vội mà phải hết sức bình tĩnh, nhẹ nhàng, tỉ mỉ, nhưng cũng rất cương quyết để hình thành cho các em một phương pháp tư duy học tập đó là tư duy khoa học, tư duy sáng tạo, tư duy lô gic. Rèn cho các em đức tính chịu khó cẩn thận trong “Giải tóan có lời văn” Làm tốt việc dạy “Giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2” sẽ góp phần vô cùng quan trọng để phát triển trí tuệ cho các em một cách tổng hợp. Từ đó các em sẽ có một nền tảng vững chắc để học các môn học khác và tiếp tục học lên các lớp trên.

**2. Kiến nghị**

Là một trường 100% là học sinh dân tộc thiểu số, sự quan tâm của cha mẹ dành cho việc học tập của con em còn ít, kính mong các cấp lãnh đạo, chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục để các bậc cha mẹ quan tâm hơn đến việc học tập của các em.

Giáo viên phải luôn tìm tòi, học hỏi trau dồi kinh nghiệm để nâng cao chuyên môn. Bên cạnh đó cần mạnh dạn thay đổi các phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Hy vọng rằng, cùng với việc thực hiện những đổi mới trong dạy học, những bước cải tiến nhỏ của mình sẽ góp phần làm cho chất lượng dạy học toán nói chung ngày một nâng cao. Với phạm vi thực hiện còn hạn hẹp, tôi nghĩ rằng những bước cải tiến nhỏ bé của tôi vẫn còn nhiều khiếm khuyết, rất mong được đón nhận những ý kiến góp ý chân thành để đề tài ngày một hoàn thiện hơn.

Người viết

Đỗ Thị Hương

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1.Sách giáo khoa toán 1- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

2. Sách giáo viên toán 2- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3.Sách giáo khoa toán 3- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

4. Sách giáo viên toán 4- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

5. Sách giáo viên toán 4- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

6. Những đề toán hay của toán tuổi thơ- Đỗ Trung Hiệu.

7. Toán nâng cao lớp 2- Vũ Dương Thụy

8. Tài liệu khác: Toán tuổi thơ, tạp chí giáo dục.

**BẢNG TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Tên đề tài:** | Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt giải toán có lời văn ở trường Tiểu học Y Ngông. |
| **2.Nội dung lĩnh vực:** | Giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2 |
| **3.Tác giả:** | Đỗ Thị Hương. Chức vụ: giáo viên chủ nhiệm. |
| **4.Nội dung tóm tắt:** | \* Nội dung: Giúp học sinh biết thực hiện đúng một bài toán giải có lời văn lớp 2, biết trình bày bài toán khoa học và tạo cho các em lòng yêu thích môn toán, niềm say mê học tập và đạt kết quả cao trong tất cả các môn học. Các biện pháp áp dụng:  + Tìm hiểu nội dung bài toán:  + Tóm tắt bài toán  + Phân tích bài toán  + Trình bày bài giải  + Kiểm tra lại bài làm  \* Phạm vi áp dụng, khả năng phổ biến: Học sinh lớp 2A, trường Tiểu học Y Ngông  \* Thời điểm áp dụng: từ tháng 9 năm 2019 đến hết năm học.  \* Hiệu quả mang lại: Học sinh thích thú, tích cực học tập. Đã biết thực hiện các bài toán dạng giải toán có lời văn trong chương trình lớp 2. |
|  |  |